

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Bùi Kiều T - sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Anh Phạm Quang M - sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ M, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Kiều T và anh Phạm Quang M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/8/2014 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên tham gia khuyên bảo hòa giải nhiều lần, nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn, mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Đến nay, mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Bùi Kiều T và anh Phạm Quang M có một người con chung cháu Phạm Gia B, sinh ngày 21/02/2015, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để chị Bùi Kiều T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Gia B cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Phạm Quang M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng một tháng) cho đến khi cháu Phạm Gia B trưởng thành đủ 18 tuổi.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Chị Bùi Kiều T và anh Phạm Quang M thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Kiều T và anh Phạm Quang M.

1.2. Về con chung: Chị Bùi Kiều T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Gia B, sinh ngày 21/02/2015 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Phạm Quang M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng một tháng) cho đến khi cháu Phạm Gia B trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Phạm Gia B có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Bùi Kiều T có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng, nếu anh Phạm Quang M không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng anh còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí: Chị Bùi Kiều T và anh Phạm Quang M mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự

sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002319 ngày 30/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Chị Bùi Kiều T và anh Phạm Quang M đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát (02);
- Các đương sự (02);
- UBND xã B;
- Chi cục T.H.A DS huyện Bát Xát;
- Lưu hồ sơ; Tập QĐ; VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng